

Bản án số: 62/2018/HS-PT
Ngày 21-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Quý Chi

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Nga

Ông Nguyễn Văn Khương

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Lê Quốc Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2018 và ngày 21 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 53/2018/TLPT-HS ngày 10 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Phạm Thị Mai P, Ngô Thị H, Nguyễn Hữu Tân M do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu Tân M và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2018/HS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **NGUYỄN HỮU TÂN M;** tên gọi khác: Cu Ba; sinh năm: 1984; tại: Bình Phước; HKTT và Chỗ ở: ấp 2, xã T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1957 và bà Phạm Thị Ái, sinh năm 1960; Bị cáo có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam từ ngày 29/9/2017 đến ngày 05/01/2018 được tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Các bị cáo bị kháng nghị:

1. **PHẠM THỊ MAI P;** tên gọi khác: Không; sinh năm: 1990; tại: Bình Phước; HKTT: tổ 3, khu phố P, phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước; chỗ ở: Ấp 1A, xã T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn M, sinh năm 1970 và bà Lê Thị B, sinh năm 1971; Bị cáo có chồng và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam từ ngày 29/9/2017 đến ngày 03/11/2017 được tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **NGÔ THỊ H**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1990; tại: Bình Phước; HKTT và Chỗ ở: tổ 6, khu phố P, phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Hữu Q, sinh năm 1958 và bà Lê Thị T, sinh năm 1960; Tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam từ ngày 29/9/2017 đến ngày 06/10/2017 được tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 29/9/2017, lực lượng Công an thị xã Đ kết hợp với Công an xã T tiến hành kiểm tra Phạm Thị Mai P và thu giữ số tang vật sau: 01 tờ giấy có ghi các con số, chữ viết, kí hiệu ghi số đề; 01 điện thoại di động hiệu Samsung số sim 0947112124 và 0942447722 có tin nhắn ghi các con số và chữ viết, kí hiệu liên quan đến việc ghi số đề; số tiền 5.790.000đ (năm triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng) và 01 xe mô tô biển số 93P1- 49352 (bút lục số 65, 66).

Qua điều tra xác định: Cuối tháng 7 năm 2017, Ngô Thị H biết Tý (chưa rõ nhân thân lai lịch) nhận thầu đề nên H và Phạm Thị Mai P thỏa thuận P sẽ ghi số đề cho những người chơi như: Thanh, Đức, Trần, Hải, P, Thích, Phước, ... gửi cho H rồi H gửi cho Tý để hưởng hoa hồng. Đến giữa tháng 9 năm 2017, Nguyễn Hữu Tân M liên hệ với P ghi số đề gửi cho M để hưởng tiền hoa hồng thì P đồng ý. Sau khi biết P giao phôi đề cho M thì thỉnh thoảng H gửi phôi đề để chơi với P. M, P và H nhận phôi đề thông qua tin nhắn điện thoại, dựa vào kết quả xổ số của các tỉnh phía Nam và miền Bắc. Sau khi nhận tin nhắn, nếu đồng ý thì M, P và H sẽ nhắn lại chữ Ok gửi lại cho người chơi. H lưu tin nhắn phôi đề trên điện thoại, không ghi ra giấy còn P và M vừa lưu tin nhắn phôi đề trên điện thoại vừa ghi ra giấy để làm căn cứ tính thắng thua. Sau khi thanh toán tiền xong sẽ xóa tin nhắn và tiêu hủy phôi đề ghi trên giấy để tránh bị phát hiện. M trực tiếp thanh toán tiền thắng thua với P, P thanh toán lại cho người chơi còn H sẽ thanh toán tiền thắng thua với Tý và P (bút lục số 84, 102, 133, 134)

Giữa P, M, H và Tý thỏa thuận với nhau về cách tính tiền để hưởng hoa hồng như sau (bút lục số 85, 103, 134):

+ Đối với các đài Miền Nam, H nhận của P là: chơi bao lô, số đá thì cứ chơi 1.000đ (một nghìn đồng) là H lấy 13.800đ (mười ba nghìn tám trăm đồng); đầu đuôi và xiủ chủ H sẽ lấy 75% tổng số tiền trên phôi. Khi H nhận của P để giao cho đối tượng Tý thì H nhận bao nhiêu sẽ gửi cho Tý bấy nhiêu.

+ Đối với đài Miền Bắc, H nhận của P như sau: H sẽ lấy 75% tổng số tiền trên phôi. Còn khi H chơi với P thì P tính như sau: chơi bao lô, số đá thì cứ chơi 1.000đ (một nghìn đồng) thì H phải trả 14.000đ (mười bốn nghìn đồng), đầu đuôi và xiủ chủ

H phải trả 75% tổng số tiền trên phôi; Đối với đài Miền Bắc chơi bao lô, số đá H chơi 1.000đ (một nghìn đồng) P sẽ lấy 21.000đ (hai mươi một nghìn đồng). Khi H nhận của P để giao cho đối tượng Tý thì H nhận bao nhiêu sẽ gửi cho Tý bấy nhiêu.

+ Đối với đài Miền Nam, P nhận của người chơi như sau: chơi số đầu số đuôi, xiu chủ thì chơi bao nhiêu P lấy bấy nhiêu; đối với chơi bao lô 2 số, 3 số, số đá thì cứ chơi 1.000đ (một nghìn đồng) P sẽ lấy 14.000đ (mười bốn nghìn đồng). Khi giao cho H thì tính như sau: chơi bao lô, số đá cứ chơi 1.000đ (một nghìn đồng) là H lấy 13.800đ (mười ba nghìn tám trăm đồng), đầu đuôi và xiu chủ H sẽ lấy 75% tổng số tiền trên phôi. Khi giao cho M thì tính như sau: chơi bao lô, số đá thì cứ chơi 1.000đ (một nghìn đồng) M lấy 13.140đ (mười ba nghìn một trăm bốn mươi đồng), đầu đuôi và xiu chủ M sẽ lấy 73% tổng số tiền trên phôi.

+ Đối với đài Miền Bắc, P nhận của người chơi như sau: chơi số đầu số đuôi, xiu chủ chơi bao nhiêu P lấy bấy nhiêu; đối với chơi bao lô 2 số, 3 số thì cứ chơi 1.000đ (một nghìn đồng) P sẽ lấy 21.000đ (hai mươi một nghìn); đối với số đá thì cứ chơi 1.000đ (một nghìn đồng) thì P sẽ lấy 22.000đ (hai mươi hai nghìn đồng). Khi giao cho H thì tính như sau: H sẽ lấy 75% tổng số tiền trên phôi. Khi giao cho M thì tính như sau: chơi bao lô, số đá thì cứ chơi 1.000đ (một nghìn đồng) là M lấy 19.710đ (mười chín nghìn bảy trăm mười đồng), đầu đuôi và xiu chủ thì M sẽ lấy 73% tổng số tiền trên phôi.

+ Đối với đài Miền Nam, M nhận của người chơi và của P là: chơi số đầu số đuôi, xiu chủ M sẽ lấy 73% số tiền trên phôi; đối với bao lô 02 số, 03 số, số đá thì cứ chơi 1.000đ (một nghìn đồng) thì M sẽ lấy 13.140đ (mười ba nghìn một trăm bốn mươi đồng).

+ Đối với đài Miền Bắc, M nhận của người chơi và của P là: chơi số đầu số đuôi, xiu chủ M sẽ lấy 73% số tiền trên phôi; đối với bao lô 02 số, 03 số, số đá thì cứ chơi 1.000đ (một nghìn đồng) M sẽ lấy 19.710đ (mười chín nghìn bảy trăm mười đồng).

Cách thức ghi số đề và xác định thắng thua như sau: Căn cứ vào kết quả xổ số của các công ty xổ số kiến thiết các tỉnh, thành phố phía Nam hàng ngày như: Thứ 2 của thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Tháp, Cà Mau; thứ 3 của tỉnh Vũng Tàu, Bến Tre, Bạc Liêu; thứ 4 của tỉnh Đồng Nai, Cần Thơ, Sóc Trăng; thứ 5 của tỉnh Tây Ninh, An Giang, Bình Thuận; thứ 6 của tỉnh Bình Dương, Vĩnh Long, Trà Vinh; thứ 7 của thành phố Hồ Chí Minh, Long An, Bình Phước, Hậu Giang; chủ nhật của tỉnh Tiền Giang, Kiên Giang, Lâm Đồng và kết quả xổ số kiến thiết của các tỉnh Miền Bắc (mỗi tỉnh một ngày) người chơi đề có thể lựa chọn các cách đánh đề sau: Đánh đầu đuôi, theo kết quả xổ số kiến thiết của các tỉnh phía Nam là đặt tiền cược vào 02 con số tự nhiên của giải tám (gọi là số đầu) và 02 con số tự nhiên cuối cùng của giải đặc biệt (gọi là số đuôi), còn theo kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc thì đặt tiền cược vào 02 con số tự nhiên của giải bảy (có 04 số, gọi là số đầu) và 02 con số tự nhiên cuối cùng của giải đặc biệt (gọi là số đuôi); Đánh bao lô 02 số, theo kết quả xổ số kiến thiết của các tỉnh phía Nam là đặt tiền cược vào 02 con số tự nhiên của giải tám và 02 con số tự nhiên cuối cùng từ giải bảy đến giải đặc biệt (tổng cộng có 18 lô),

còn theo kết quả xổ số Miền Bắc thì đặt tiền cược vào 02 con số tự nhiên của giải bảy và 02 con số tự nhiên cuối cùng từ giải sáu đến giải đặc biệt (có tổng cộng 27 lô). Đánh đầu đuôi và bao lô 02 số có tỷ lệ thắng thua là 1/70 (đặt cược 1.000 đồng thắng được 70.000 đồng); Đánh bao lô 03 số theo kết quả xổ số kiến thiết của các tỉnh phía Nam là đặt tiền cược vào 03 con số tự nhiên của giải bảy và 03 con số tự nhiên cuối cùng từ giải sáu đến giải đặc biệt (tổng cộng có 17 lô), còn theo kết quả xổ số Miền Bắc thì đặt tiền cược vào 03 con số tự nhiên của giải sáu (có 03 số) và 03 số tự nhiên cuối cùng từ giải năm đến giải đặc biệt (có tổng cộng 23 lô). Đánh số chủ (hay còn gọi là xiu chủ) theo kết quả xổ số kiến thiết của các tỉnh phía Nam là đặt tiền cược vào 03 con số tự nhiên của giải bảy và 03 con số tự nhiên cuối cùng của giải đặc biệt, còn theo kết quả xổ số Miền Bắc thì đặt tiền cược vào 03 con số tự nhiên của giải sáu và 03 con số tự nhiên cuối cùng của giải đặc biệt. Đánh bao lô 03 số và số chủ có tỷ lệ thắng thua là 1/600 (đặt cược 1.000 đồng thắng 600.000 đồng); Đánh bao lô 04 số theo kết quả xổ số kiến thiết của các tỉnh phía Nam là đặt tiền cược vào 04 con số tự nhiên của giải sáu và 04 con số tự nhiên cuối cùng từ giải năm đến giải đặc biệt (tổng cộng có 16 lô), còn theo kết quả xổ số Miền Bắc thì đặt tiền cược vào 04 con số tự nhiên của giải năm, giải bốn và 04 số tự nhiên cuối cùng từ giải ba đến giải đặc biệt (có tổng cộng 20 lô), đánh bao lô 04 số có tỷ lệ thắng thua là 1/5000 (đặt cược 1.000 đồng thắng được 5.000.000 đồng); Đánh số đá là đặt cược vào 02 cặp số tự nhiên của cùng một kết quả xổ số; Đánh số đá theo kết quả xổ số các tỉnh phía Nam có tỷ lệ thắng thua là 1/700 (đặt cược 1.000 đồng thắng 700.000 đồng), đánh số đá theo kết quả xổ số Miền Bắc có tỷ lệ thắng thua là 1/600 (đặt cược 1.000 đồng thắng 600.000 đồng). Số tiền tham gia đặt cược nhiều hay ít là tùy thuộc vào khả năng của người chơi. Sau khi có kết quả xổ số nếu con số người chơi đặt cược trùng với kết quả xổ số là trúng, còn không trùng là không trúng (bút lục số 85, 102, 103, 135)

Qua đối chiếu, tính toán xác định số tiền dùng để đánh bạc như sau (bút lục số 85, 86, 103, 137, 148 và từ 163 đến 205):

- Đối với Phạm Thị Mai P:

+ Ngày 26/9/2017 dựa theo kết quả xổ số tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là: 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng);

+ Ngày 27/9/2017 dựa theo kết quả xổ số tỉnh Đồng Nai là: 13.964.000đ (mười ba triệu chín trăm sáu mươi tư nghìn đồng).

+ Ngày 27/9/2017 dựa theo kết quả xổ số Miền Bắc là: 7.705.000đ (bảy triệu bảy trăm linh năm nghìn đồng).

+ Ngày 28/9/2017 dựa theo kết quả xổ số tỉnh Tây Ninh là: 33.794.000đ (ba mươi ba triệu bảy trăm chín mươi tư nghìn đồng)

+ Ngày 28/9/2017 dựa theo kết quả xổ số Miền Bắc là: 31.964.000đ (ba mươi một triệu chín trăm sáu mươi tư nghìn đồng).

+ Ngày 29/9/2017 dựa theo kết quả xổ số tỉnh Bình Dương là: 18.166.000đ (mười tám triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

+ Ngày 29/9/2017 dựa theo kết quả xổ số Miền Bắc là: 13.389.000đ (mười ba triệu ba trăm tám mươi chín nghìn đồng).

- Đối với Nguyễn Hữu Tân M:

+ Ngày 27/9/2017 dựa theo kết quả xổ số tỉnh Đồng Nai là: 7.759.000đ (bảy triệu bảy trăm năm mươi chín nghìn đồng).

+ Ngày 27/9/2017 dựa theo kết quả xổ số Miền Bắc là: 5.922.000đ (năm triệu chín trăm hai mươi hai nghìn đồng).

+ Ngày 28/9/2017 dựa theo kết quả xổ số tỉnh Tây Ninh là: 26.538.000đ (hai mươi sáu triệu năm trăm ba mươi tám nghìn đồng).

+ Ngày 28/9/2017 dựa theo kết quả xổ số Miền Bắc là: 14.966.000đ (mười bốn triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

+ Ngày 29/9/2017 dựa theo kết quả xổ số tỉnh Bình Dương là: 25.203.000đ (hai mươi lăm triệu hai trăm linh ba nghìn đồng).

+ Ngày 29/9/2017 dựa theo kết quả xổ số tỉnh Vĩnh Long là: 2.494.000đ (hai triệu bốn trăm chín mươi tư nghìn đồng).

+ Ngày 29/9/2017 dựa theo kết quả xổ số tỉnh Trà Vinh là: 2.494.000đ (hai triệu bốn trăm chín mươi tư nghìn đồng).

+ Ngày 29/9/2017 dựa theo kết quả xổ số Miền Bắc là: 45.606.000đ (bốn mươi lăm triệu sáu trăm linh sáu nghìn đồng).

- Đối với Ngô Thị H:

+ Ngày 26/9/2017 dựa theo kết quả xổ số tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là: 1.380.000đ (một triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng).

+ Ngày 27/9/2017 dựa theo kết quả xổ số tỉnh Đồng Nai là: 5.606.000đ (năm triệu sáu trăm linh sáu nghìn đồng).

+ Ngày 27/9/2017 dựa theo kết quả xổ số Miền Bắc là: 1.215.000đ (một triệu hai trăm mười lăm nghìn đồng).

+ Ngày 28/9/2017 dựa theo kết quả xổ số tỉnh Tây Ninh là: 6.348.000đ (sáu triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

+ Ngày 28/9/2017 dựa theo kết quả xổ số Miền Bắc là: 16.277.000đ (mười sáu triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn đồng).

+ Ngày 29/9/2017 dựa theo kết quả xổ số tỉnh Bình Dương là: 6.300.000đ (sáu triệu ba trăm nghìn đồng).

+ Ngày 29/9/2017 dựa theo kết quả xổ số Miền Bắc là: 7.620.000đ (bảy triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng).

- Đối với Nông Văn Dũng: Ngày 29/9/2017 dựa theo kết quả xổ số Miền Bắc là: 760.000đ (bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).

Phạm Thị Mai P, Nguyễn Hữu Tân M và Ngô Thị H khai nhận trước ngày 26/9/2017 thực hiện hành vi đánh bạc nhưng các tin nhắn đã xóa, tờ phôi đã tiêu hủy, không xác định được ngày giờ, cách thức, số tiền, người chơi số đề nên không đủ cơ sở xử lý. Trong thời gian đánh bạc số tiền thu lợi bất chính của Phạm Thị Mai P là 10.000.000đ (mười triệu đồng); Nguyễn Hữu Tân M là 8.000.000đ (tám triệu đồng); Ngô Thị H là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) (bút lục số 86, 103, 137).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2018/HS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước quyết định: *“Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Mai P, Nguyễn Hữu Tân M, Ngô Thị H phạm tội “Đánh bạc”.*

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 45, 53, 60 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Mai P 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33, 45, 53 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Tân M 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ tạm giam trước đó từ ngày 29/9/2017 đến ngày 05/01/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 45, 53, 60 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Ngô Thị H 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm”.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 05/4/2018 bị cáo Nguyễn Hữu Tân M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 02/5/2018 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước kháng nghị về việc áp dụng pháp luật và hình phạt đối với bị cáo Phạm Thị Mai P và bị cáo Ngô Thị H. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và không áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt tù có thời hạn đối với 02 bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước giữ nguyên nội dung kháng nghị; bị cáo Nguyễn Hữu Tân M thay đổi yêu cầu kháng cáo, cụ thể: bị cáo rút yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nhận định. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng vụ án, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi công khai tại phiên tòa phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, P thực thực hiện tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Từ ngày 26 đến ngày 29/9/2017, Phạm Thị Mai P, Nguyễn Hữu Tân M và Ngô Thị H nhiều lần thực hiện hành vi đánh bạc trái phép thông qua hình thức số đề. Tổng số tiền đánh bạc của Phạm Thị Mai P là 120.382.000đ (một trăm hai mươi triệu ba trăm tám mươi hai nghìn đồng), trong đó lần ít nhất là 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng), lần nhiều nhất là 33.794.000đ (ba mươi ba triệu bảy trăm chín mươi tư nghìn đồng); tổng số tiền đánh bạc của Nguyễn Hữu Tân M là 130.982.000đ (một trăm ba mươi triệu chín trăm tám mươi hai nghìn đồng), trong đó lần ít nhất là 2.494.000đ (hai triệu bốn trăm chín mươi tư nghìn đồng), lần nhiều nhất là 45.606.000đ (bốn mươi lăm triệu sáu trăm linh sáu nghìn đồng); tổng số tiền đánh bạc của Ngô Thị H là 44.746.000đ (bốn mươi bốn triệu bảy trăm bốn mươi sáu nghìn đồng, trong đó lần ít nhất là 1.215.000đ (một triệu hai trăm mười lăm nghìn đồng), lần nhiều nhất là 16.277.000đ (mười sáu triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn đồng). Do đó, Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài tuyên bố các bị cáo Phạm Thị Mai P, Nguyễn Hữu Tân M, Ngô Thị H phạm tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu Tân M yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 như: trong quá trình điều tra truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình và phải chịu tình tiết tăng nặng “*Phạm tội nhiều lần*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo với mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có thêm các tình tiết giảm nhẹ mới tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 như: bị cáo đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính và là lao động chính trong gia đình (bị cáo có vợ bị tâm thần phân liệt, có 03 con nhỏ và đang phải nuôi bà nội già 89 tuổi thuộc hộ cận nghèo-có xác nhận của địa P). Do vậy, được Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo và xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ một phần hình phạt.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” đối với các bị cáo Phạm Thị Mai P và bị cáo Ngô Thị H, thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*Phạm tội lần đầu và thuộc*

trường hợp ít nghiêm trọng” là không phù hợp với hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 248 và Điều 249 của Bộ luật Hình sự nên kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước về việc đề nghị cấp phúc thẩm không áp dụng tình tiết này đối với bị cáo P và bị cáo H là có căn cứ được chấp nhận, cần sửa bản án sơ thẩm theo hướng không cho các bị cáo hưởng tình tiết này.

- Về hình phạt đối với bị cáo P và bị cáo H, xét thấy: Trong quá trình điều tra, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, đây là hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngoài ra, xét các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đều đang nuôi con nhỏ; tại cấp sơ thẩm bị cáo H đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền 500.000đ thu lợi bất chính; tại cấp phúc thẩm bị cáo P cũng tự nguyện giao nộp một phần tiền thu lợi bất chính, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng, các bị cáo có một tình tiết tăng nặng là “Phạm tội nhiều lần” nhưng có 03 tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã căn cứ Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự về án treo để cho các bị cáo hưởng án treo.

Xét, vào thời điểm xét xử phúc thẩm hôm nay, Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP đã bị Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự (năm 2015) về án treo thay thế, mà theo Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP thì người phạm tội nhiều lần là một trong những trường hợp không cho hưởng án treo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng vào thời điểm xét xử sơ thẩm thì Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP chưa có hiệu lực pháp luật, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Nghị quyết 01/2013/NQ-HĐTP để xem xét cho các bị cáo hưởng án treo là phù hợp. Đối chiếu các quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 về án treo và Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự về án treo thì tại cấp phúc thẩm các bị cáo vẫn đủ điều kiện để hưởng án treo. Do đó, để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho các bị cáo và để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với những người đã ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình thì việc áp dụng các quy định của Nghị quyết 01/2013/NQ-HĐTP giữ nguyên mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù đối với bị cáo P và 01 năm tù đối với bị cáo H nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo như bản án hình sự sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp.

Ngoài ra, xét tại phần “Nhận định của Tòa án” của bản án sơ thẩm thì cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo H có tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự nhưng trong phần “Quyết định” của bản án không tuyên áp dụng điều khoản này cho bị cáo H là có thiếu sót, cần sửa bản án sơ thẩm về phần này.

[4] Về vật chứng của vụ án: Do tại cấp phúc thẩm bị cáo Tân M đã tự nguyện giao nộp số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng), bị cáo P tự nguyện giao nộp số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) thu lợi bất chính nên cần tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước các số tiền này.

[5] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên toà phúc thẩm về việc không áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” đối với các bị cáo là phù hợp được chấp nhận.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo không phải chịu.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Hữu Tân M;

Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2018/HS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Bình Phước:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu Tân M, Phạm Thị Mai P, Ngô Thị H phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, các Điều 33, 45, 53 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Tân M 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ tạm giam trước đó từ ngày 29/9/2017 đến ngày 05/01/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 45, 53, 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009, Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự về án treo: Xử phạt bị cáo Phạm Thị Mai P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo P cho Ủy ban nhân dân xã T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 45, 53, 60 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009, Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự về án treo: Xử phạt bị cáo Ngô Thị H 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng) mà bị cáo Nguyễn Hữu Tân M đã nộp theo Phiếu thu do Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước lập ngày 20/9/2018.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) mà bị cáo Phạm Thị Mai P đã nộp theo Biên lai thu tiền số 306, quyển số 07 do Chi cục Thi hành án thị xã Đ lập ngày 20/9/2018.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao tại TP.HCM; (2)
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước; (1)
- CQĐT - Công an tỉnh Bình Phước; (1)
- PV 27 Công an tỉnh Bình Phước; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước; (1)
- Cục Thi hành án DS tỉnh Bình Phước; (1)
- Chi cục THA TX.Đ; (1)
- Bị cáo P; (1)
- Bị cáo M; (1)
- Bị cáo H; (1)
- Tổ NV; Lưu hồ sơ. (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đinh Thị Quý Chi

